



Tài liệu

SINH HOẠT CHI ĐOÀN

ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH TỈNH CAO BẰNG

Tháng 5 năm 2026

Chào mừng  năm
Ngày thành lập
**Đội Thiếu niên tiên phong
Hồ Chí Minh**
(15/5/1941 - 15/5/2026)



Kỷ niệm 136 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh

*Ngày sinh nhật Bác quang vinh
Là ngày sinh nhật hồn xanh muôn người*

- Thơ Xuân Diệu -

XEM ĐẦY ĐỦ TÀI LIỆU TẠI ĐÂY

A. Theo dòng lịch sử

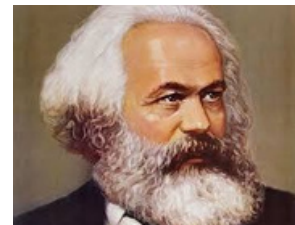


Kỷ niệm 140 năm
Ngày Quốc tế Lao động
(01/5/1886 - 01/5/2026)

01/5

05/5

Kỷ niệm 208 năm
Ngày sinh Các Mác
(05/5/1818 - 05/5/2026)



Kỷ niệm 72 năm
Ngày Chiến thắng
Điện Biên Phủ
(07/5/1954 - 07/5/2026)

07/5

08/5

Ngày Chữ thập đỏ
và Trăng lưỡi liềm đỏ
quốc tế



Kỷ niệm 85 năm Ngày
thành lập Đội Thiếu niên
Tiền phong Hồ Chí Minh
(15/5/1941 - 15/5/2026)

15/5

19/5

Kỷ niệm 136 năm Ngày sinh
Chủ tịch Hồ Chí Minh
(19/5/1890 - 19/5/2026)



Kỷ niệm 85 năm Ngày thành lập
Mặt trận Việt Minh
(19/5/1941 - 19/5/2026)



19/5

B. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách HỒ CHÍ MINH

CÂU CHUYỆN VỀ BÁC: “KỶ NIỆM SINH NHẬT BÁC LẦN ĐẦU TIÊN”

Tháng 5/1946, Bác Hồ 56 tuổi. Vào lúc đó, Bác đã là Chủ tịch chính thức của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, là vị nguyên thủ quốc gia đầu tiên của nước Việt Nam độc lập. Chính phủ liên hiệp do Bác đứng đầu với sự tham gia của nhiều nhân sĩ, trí thức ngoài Đảng, quy tụ sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, một chính phủ hành động vì dân, với nhiều gương mặt sáng giá của các vị bộ trưởng thực đức, thực tài do Bác giới thiệu, được toàn dân tín nhiệm và ủng hộ.

Nền móng của chính thể cộng hòa dân chủ mới chỉ bắt đầu được xây dựng. Đất nước còn vô cùng khó khăn, thù trong giặc ngoài liên kết với nhau ra sức phá hoại công cuộc kiến thiết chế độ mới. Từ ngày 23/9/1945, đồng bào Nam Bộ chưa một ngày được hưởng cuộc sống hòa bình đã phải đứng lên kháng chiến chống thực dân xâm lược. Thực dân Pháp với dã tâm xâm lược đang lăm le cướp nước ta một lần nữa. Với tầm nhìn xa trông rộng, Bác trù tính phương châm hành động của Quốc hội, của Chính phủ là lãnh đạo toàn dân tranh thủ tối đa thời gian hòa bình để xây dựng đất nước, chuẩn bị kháng chiến lâu dài, vừa kiến quốc vừa kháng chiến, vừa kháng chiến vừa kiến quốc.

Tình hình hết sức khẩn trương. Cuối tháng 5/1946, Bác lên đường đi thăm nước Pháp, là thượng khách của Chính phủ Pháp. Đó là cuộc đi dài ngày, không đơn thuần là thăm viếng ngoại giao mà là một cuộc đấu trí, đấu lực hết sức căng thẳng để cứu vãn một nền hòa bình đang rất mong manh.



Chủ tịch Hồ Chí Minh làm việc tại Bắc Bộ Phủ, năm 1946

Trong bối cảnh đó, trước khi rời Thủ đô Hà Nội đi Pháp, dự kiến đã định vào ngày 31/5/1946, Bác chủ động tổ chức sinh nhật, cho mời đông đảo đại biểu các giới, các ngành và đại biểu đồng bào Thủ đô tham dự. Bác cũng đã cân nhắc mọi nhẽ để đi tới một quyết định sáng suốt, trao quyền Chủ tịch nước, thay mặt Bác điều hành chính sự khi Bác đi vắng cho một nhân sĩ trí thức ngoài Đảng. Đó là cụ Huỳnh Thúc Kháng, người có học vấn uyên thâm, có đạo đức trong sáng, mang nhân cách của người ái quốc - thương dân.

Hồi đó, dù nước nhà đã độc lập nhưng cuộc sống của nhân dân vẫn còn thiếu thốn, kham khổ mọi bề. Vị chủ tịch còn ở trong gian phòng giản dị, đồ đạc cũng đơn sơ, chẳng chút nào cao sang quyền quý.

Vì Bác mời rất đông khách nên phải trải chiếu dưới sàn nhà cho có đủ chỗ ngồi. Bác cũng ngồi xuống cùng các cụ cao niên, quây quần giữa mọi người, thân mật như trong một gia đình. Không hề có khoảng cách giữa lãnh tụ với dân thường. Bác còn bảo các chiến sĩ cảnh vệ: "Chú nào nhà gần đây, tranh thủ về nhà, mời thêm mọi người đến dự với Bác cho đông vui".

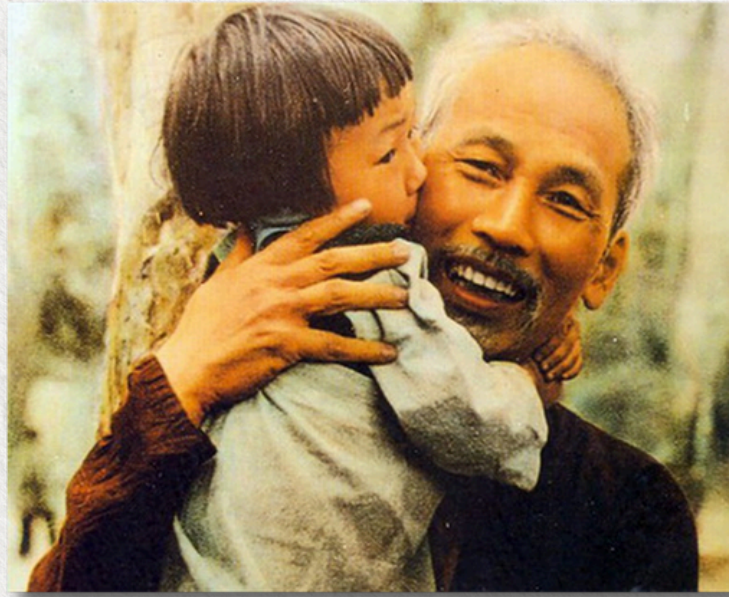
Ngày 19/5, nhân dân Thủ đô Hà Nội vô cùng hạnh phúc được thay mặt đồng bào cả nước đến chúc mừng sinh nhật Bác.

Ngay từ sáng sớm, các đồng chí trong Thường vụ và trong Chính phủ đã tới chúc thọ Chủ tịch Hồ Chí Minh. Sau đó, trong rừng cờ đỏ sao vàng, các cháu nhi đồng Tháng Tám, mũ ca-lô đội lệch, súng gỗ vác trên vai, kéo sang Bắc Bộ phủ. Bác Hồ cùng cụ Huỳnh Thúc Kháng và đồng chí Võ Nguyên Giáp vẫy tay chào các cháu. Bác đề nghị mở cửa Bắc Bộ phủ cho các cháu vào.

Trong các em thiếu nhi đến chúc mừng sinh nhật Bác hôm ấy, có em hằng ngày vẫn phải đi bán báo, có em là trẻ mồ côi ở trường trẻ mồ côi Hàng Bột. Các em đua nhau gắn huy hiệu măng mọc thẳng lên áo Bác, tặng Bác những chữ "i", "t" tượng trưng cho phong trào bình dân học vụ, những tập sách nhỏ in điều lệ và bài hát của Hội Nhi đồng cứu quốc.

Quà của Bác Hồ cho các cháu bé là một cây bách tán với lời gửi gắm: "Mai sau cái cây này sẽ mọc ra một trăm cái tán. Các cháu về chăm cho cây lớn, cây tốt thế là các cháu yêu Bác lắm đấy!".

Các em thiếu nhi vui mừng hát một bài cảm ơn Bác. Khi các em vừa khênh chậu cây bách tán ra thì một đoàn hơn 50 anh, chị là những người thay mặt cho miền Nam đang chiến đấu tới chúc mừng sinh nhật Bác.



Ngày sinh nhật Bác quang vinh
Là ngày sinh nhật hồn xanh muôn người
(Thơ Xuân Diệu)

Trong phái đoàn có chị Nguyễn Thị Định, người sau này trở thành một nữ tướng, người đại diện cho truyền thống "Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang" của phụ nữ Việt Nam. Chị kể lại trong hồi ký rằng, Bác đã xúc động nói: "Tôi xin cảm ơn các cô, các chú Nam Bộ. Thật ra các báo ở Thủ đô trong dịp này đã làm to ngày sinh của tôi. Hiện nay nước ta đang có nhiều khó khăn". Câu tiếp theo, giọng Bác càng xúc động hơn: "Các cô, các chú về báo cáo với nhân dân miền Nam thân yêu rằng: Lòng già Hồ, lòng nhân dân miền Bắc lúc nào cũng ở bên cạnh đồng bào Nam Bộ".

Cũng trong buổi sáng ngày 19/5/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp một số đoàn thể đến chúc mừng sinh nhật Người, trong đó có đại diện của Tổng hội Công chức và Hội đồng Kiến thiết quốc gia; Ban vận động Trung ương Đời sống mới. Lực lượng Thanh niên Thủ đô thì tổ chức tuần hành mừng sinh nhật Bác Hồ.

Xúc động trước tình cảm của đồng bào, đồng chí, Bác nói: "... Chỉ vì nhà báo nào biết đến ngày sinh của tôi mà đem ra làm bận rộn đến đồng bào. Từ trước tới nay tôi đã là người của đồng bào, thì từ nay về sau tôi vẫn thuộc về đồng bào. Tôi quyết giữ lòng trung thành với Tổ quốc... Hôm nay đồng bào cho tôi nhiều hoa bánh. Những thứ đó đáng giá cả. Nhưng xin đồng bào nghĩ đến các đồng bào nghèo khó, hơn là hao phí cho tôi"

Trong cuộc đời, Bác chỉ duy nhất làm sinh nhật một lần. Về sau Bác không cho làm nữa. Bác dặn đồng chí Vũ Kỳ, thư ký của Bác: “Sắp đến sinh nhật Bác rồi, chú bố trí cho Bác đi công tác, đi xa Hà Nội, càng xa càng tốt. Bác không muốn có những buổi chúc tụng theo nghi lễ, tốn kém lãng phí”.

Còn chúng ta vẫn tổ chức sinh nhật Bác là do Bác nể, trước những lời đề nghị thiết tha của mọi người.

Lần kỷ niệm sinh nhật đầu tiên của Bác còn có ý nghĩa đặc biệt ở chỗ, hóa ra Bác làm sinh nhật cho Mặt trận mà nào ta có hay. Khi biết được ý nghĩa sự kiện này, nhiều người mới ngộ ra rằng, Bác đã hóa thân vào dân tộc từ ngày ấy. Cuộc sống của Bác hòa trong cuộc sống của dân, cùng dân suốt đời lo toan việc nước và cả vận nước nữa.

Nhớ lại lịch sử, ngày 19/5/1941 tại Pác Bó, Cao Bằng, Bác đã cùng Trung ương Đảng quyết định thành lập “Mặt trận Việt Nam Độc lập Đồng minh”, gọi tắt là “Việt Minh”. Tờ báo Việt Nam độc lập do Bác trực tiếp chỉ đạo, viết bài, cổ động toàn dân đọc báo. Nhờ sáng kiến thành lập Mặt trận Việt Minh mang sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc mà dẫn tới Cách mạng Tháng Tám thành công, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Cảm động hơn nữa là bức thư Bác cảm ơn đồng bào sau sinh nhật 19/5/1946. Trong thư, Bác viết đại ý: Tôi nhận được nhiều thư và điện thăm hỏi, chúc mừng sinh nhật của các giới đồng bào, của các bạn quốc tế. Tôi rất cảm động và xin có lời cảm ơn chung. Tôi biết lấy gì để đền đáp tấm lòng của đồng bào. Tôi chỉ xin hứa với toàn quốc đồng bào sẽ đem hết sức mình cùng đồng bào phấn đấu, hy sinh đến cùng cho độc lập, tự do của nước nhà và hạnh phúc của toàn dân ta. Bác nói với đồng bào những lời chân thành tự đáy lòng: “Năm nay, tôi mới 56 tuổi, chưa đến cái tuổi để đồng bào chúc thọ đâu. Từ trước tới giờ, tôi đã là người của đồng bào, thì từ giờ về sau, tôi mãi mãi vẫn là người của đồng bào”.

Quả thật là khó tìm thấy một lãnh tụ nào trong hàng ngũ các vĩ nhân của thế giới này nói với dân thành thật như thế, gắn bó máu thịt với dân, sống vì dân như thế, như Bác Hồ muôn vàn kính yêu của chúng ta.

Nguồn:

- Vũ Thị Kim Yến, “Những kỷ niệm sinh nhật sâu sắc trong cuộc đời Bác Hồ”, Báo Điện tử Chính phủ
- GS, TS Hoàng Chí Bảo, “Hai sinh nhật đặc biệt của Bác Hồ”, Nguyệt san Sự kiện và Nhân chứng của Báo Quân đội Nhân dân.

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH: “LÃNH TỰ NGUYỄN ÁI QUỐC VỚI VIỆC THÀNH LẬP MẶT TRẬN VIỆT MINH”



Lán Khuổi Nặm, Pác Bó (xã Trường Hà), nơi lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chủ trì Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (từ ngày 10 - 19/5/1941).

Sớm nhận thức được vai trò của Mặt trận dân tộc thống nhất (MTDTTN), đội quân chính trị hùng hậu của cách mạng, ngay từ những năm 1920, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã kết hợp chặt chẽ phong trào yêu nước với phong trào công nhân ở Việt Nam, đặt nền móng về tư tưởng và tổ chức. Không chỉ chuẩn bị điều kiện để tiến tới thành lập Đảng Cộng sản mà còn tạo cơ sở cho sự hình thành MTDTTN. Do vậy, Mặt trận Thống nhất phản đế, hình thức tổ chức đầu tiên của MTDTTN ra đời ngay sau khi Đảng vừa được thành lập là kết quả tất yếu của những tiền đề và điều kiện lịch sử, nổi bật là quá trình chuẩn bị công phu của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về tư tưởng và tổ chức cho việc thành lập Đảng Cộng sản và MTDTTN.

Năm 1939, Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương tuyên bố thành lập đã xác định đúng mục tiêu, chiến lược, chiến thuật..., nhưng vẫn chưa hoàn toàn thích hợp về hình thức tổ chức và cũng chưa có điều kiện hình thành trong thực tế. Sau khi tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn, trên đường về nước, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tiếp tục nung nấu những dự định về việc xây dựng một tổ chức mặt trận mới.

Tháng 10/1940, trong những ngày ở Quế Lâm (Quảng Tây, Trung Quốc), có lần Người bàn với đồng chí Võ Nguyên Giáp và một số đồng chí “Trước tình hình mới, vấn đề đoàn kết toàn dân, giải phóng dân tộc càng quan trọng. Ta phải nghĩ đến việc lập một hình thức mặt trận thật rộng rãi, có tên gọi cho thích hợp. Việt Nam giải phóng đồng minh? Việt Nam phản đế đồng minh? Hay là Việt Nam độc lập đồng minh, có thể gọi tắt là Việt Minh cho nhân dân dễ nhớ”.

Những ý kiến Bác hồi ấy, sau này đã được thảo luận tại Hội nghị Trung ương lần thứ 8 của Đảng ở Pác Bó. Người cũng nhận định: “Cái tên Việt Nam độc lập đồng minh rất rõ rệt, thiết thực và hợp với nguyện vọng của toàn dân”. Đồng thời, để có danh nghĩa hoạt động, Người đã cho lập lại Việt Minh độc lập đồng minh, một tổ chức chính trị chống đế quốc của người Việt Nam, được phép của chính quyền Tưởng cho thành lập từ năm 1935 tại Nam Kinh và mời ông Hồ Học Lãm, một nhân sĩ yêu nước là sĩ quan cao cấp trong quân đội Tưởng, đứng ra làm Chủ nhiệm Văn phòng hải ngoại của tổ chức này.

Trước tình hình Chiến tranh thế giới lần thứ II ngày càng lan rộng và ác liệt, ngày 28/01/1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Từ khi về Pác Bó, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã trực tiếp chỉ đạo Cao Bằng nhanh chóng xây dựng được nhiều tổ chức cứu quốc ở các châu trong tỉnh. Kết quả tổ chức thí điểm các hội cứu quốc ở: Hoà An, Hà Quảng, Nguyên Bình, được tổng kết ở Hội nghị Goọc Mu cuối tháng 4/1941, chứng tỏ chủ trương thành lập Mặt trận mới của Người là hoàn toàn đúng đắn, kịp thời, đáp ứng được yêu cầu của cách mạng và nguyện vọng của quần chúng.

Từ ngày 10 - 19/5/1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã triệu tập Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8, tại Khuổi Nặm, Pác Bó, Hà Quảng (Cao Bằng). Hội nghị đã phân tích tình hình thế giới và đề ra chủ trương mới về cách mạng Đông Dương, trong đó vấn đề thành lập tổ chức mới của MTDTTN đã được đưa ra. Ngày 19/5/1941, Hội nghị quyết định thành lập Việt Nam độc lập đồng minh, gọi tắt là Việt Minh thay cho Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương và nhấn mạnh: Trong khi lấy danh nghĩa Mặt trận Việt Minh để vận động quần chúng đấu tranh cách mạng vẫn phải nêu cao tính tiên phong của Đảng, đồng thời, mặt trận càng mở rộng thì càng phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng. Khẩu hiệu chính của Việt Minh là: Phản Pháp, kháng Nhật, liên Hoa, độc lập.

Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc còn soạn “Mười chính sách của Việt Minh” bằng thể thơ lục bát để quần chúng dễ thuộc, dễ nhớ:

“Việt Nam độc lập đồng minh,
Có bản chương trình đánh Nhật, đuổi Tây
Quyết tâm cho nước non này
Cờ treo độc lập, nền xây chính quyền”.

Để đẩy mạnh việc tuyên truyền, cổ động thực hiện Nghị quyết của Hội nghị Trung ương 8, tổ chức nhân dân vào các hội cứu quốc của Mặt trận Việt Minh, tích cực xây dựng và phát triển căn cứ địa cách mạng, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc quyết định xuất bản báo Việt Nam độc lập gọi tắt là Việt Lập và là tiếng nói của Mặt trận Việt Minh. Tờ báo đã cổ động mọi tầng lớp nhân dân tham gia các hội cứu quốc, như: Nông dân cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Thanh niên cứu quốc.

Chương trình, Điều lệ của Mặt trận Việt Minh được nhân dân hưởng ứng nồng nhiệt và phong trào đã phát triển nhanh chóng, mạnh mẽ. Lực lượng và sức mạnh của khối toàn dân đoàn kết trong Mặt trận Việt Minh được xây dựng, tạo ra những điều kiện chín muồi và góp phần quan trọng vào thắng lợi của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, dẫn đến sự ra đời của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á. Nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình. Đảng ta từ khi ra đời bị địch khủng bố dã man, đã trở thành Đảng lãnh đạo chính quyền, lãnh đạo xã hội.

Đánh giá công lao to lớn của Việt Minh, Tuyên ngôn của Đại hội toàn quốc thống nhất Việt Minh - Liên Việt tháng 3/1951 nêu rõ: “Việt Minh có công lớn trong việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, chống quân cướp nước. Công đức ấy tất cả mọi người Việt Nam phải ghi nhớ. Lịch sử của Việt Minh 10 năm đấu tranh cho độc lập, tự do của dân tộc cũng là những trang sử vẻ vang bậc nhất của dân tộc Việt Nam ta”.

Nguồn:

Thu Trang, “Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc với việc thành lập Mặt trận Việt Minh”, Báo Điện tử Cao Bằng.

C. Một số ngày lễ, kỷ niệm trong tháng

1. KỶ NIỆM 140 NĂM NGÀY QUỐC TẾ LAO ĐỘNG (01/5/1886 – 01/5/2026)

Ngày Quốc tế Lao động hay ngày 01/5 là ngày lễ kỷ niệm của phong trào công nhân quốc tế và của người lao động vào ngày 01/5 hằng năm, tại nhiều quốc gia trên thế giới, thường có các cuộc biểu tình trên đường phố của hàng triệu người lao động và các tổ chức công đoàn của họ. Vào ngày này, các phong trào cộng sản, cánh tả, các tổ chức theo chủ nghĩa vô chính phủ cùng với các công đoàn liên minh thực hiện các cuộc tuần hành trên đường phố, yêu cầu mở rộng các quyền lao động và an sinh xã hội.



Lịch sử và ý nghĩa Ngày Quốc tế Lao động

Theo Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 135 năm Ngày Quốc tế Lao động của Ban Tuyên giáo Trung ương và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, từ nửa cuối thế kỷ XIX, chủ nghĩa tư bản bước sang giai đoạn độc quyền, sản xuất công nghiệp tăng nhanh; ở một số nước như: Anh, Pháp, Đức, Mỹ... phát triển mạnh mẽ. Cùng với những bước tiến của nền kinh tế tư bản, giai cấp tư sản tăng cường bóc lột và bần cùng hóa công nhân lao động; mâu thuẫn giai cấp ngày càng sâu sắc, dẫn đến nhiều cuộc đấu tranh giữa giai cấp vô sản với giai cấp tư sản diễn ra với quy mô ngày càng lớn.

Trong cuộc đấu tranh đó, vấn đề thời gian lao động có ý nghĩa quan trọng. Ngay sau khi thành lập Quốc tế I năm 1864, Các Mác coi việc rút ngắn thời gian lao động là một nhiệm vụ đấu tranh của giai cấp vô sản. Tại Đại hội lần thứ nhất của Quốc tế I họp tại Genève (Thụy Sĩ) tháng 9/1866, vấn đề đấu tranh đòi ngày làm việc 8 giờ được coi là nhiệm vụ quan trọng. Khẩu hiệu "Ngày làm 8 giờ" sớm xuất hiện ở một số nơi của nước Anh - nước có nền công nghiệp phát triển sớm nhất thế giới. Yêu sách này dần lan sang các nước khác.

Nước Mỹ, từ một quốc gia có nền kinh tế lạc hậu, phụ thuộc vào châu Âu, đã mở rộng sản xuất, nhanh chóng phát triển trở thành nước công nghiệp hàng đầu thế giới. Thành phố Chicago trở thành trung tâm thương nghiệp của Mỹ. Nước Mỹ lao vào cuộc chạy đua cạnh tranh tư bản quyết liệt. Các guồng máy chạy hết công suất suốt ngày đêm, hàng vạn công nhân bị bắt buộc làm việc mỗi ngày từ 14 - 18 giờ, phụ nữ quần quật lao động không kém gì nam giới, nhưng đồng lương chỉ bằng 1/2 nam giới và suốt tuần không có ngày nghỉ; trẻ em phải làm việc 12 giờ/ngày.

Ngày 1/5/1886, tại Thành phố Chicago, hưởng ứng lời kêu gọi của "Liên đoàn lao động Mỹ", hàng chục ngàn công nhân toàn thành phố tiến hành bãi công, tổ chức mít tinh và biểu tình trên đường phố (40 ngày không đến nhà máy làm việc). Khẩu hiệu "Ngày làm việc 8 giờ" trở thành tiếng nói chung của giai cấp công nhân, chính quyền tư sản rơi vào thế bị động. Cuộc đấu tranh vì mục tiêu dân sinh, dân chủ, vì sự tiến bộ xã hội bị đàn áp đẫm máu, song đã tạo được sự hưởng ứng, ủng hộ mạnh mẽ của công nhân khắp nước Mỹ lên tiếng ủng hộ yêu sách của công nhân Chicago. Công nhân Pháp, Ý, Tây Ban Nha, Hà Lan... tổ chức nhiều cuộc mít tinh bày tỏ sự đồng tình với công nhân Mỹ.

Để ghi nhận những thành quả của phong trào công nhân các nước, ngay trong Đại hội thành lập Quốc tế thứ II, được triệu tập ngày 14/7/1889, các đại biểu của giai cấp công nhân đã thông qua Nghị quyết lấy ngày 1/5 làm ngày đoàn kết đấu tranh của công nhân lao động trên toàn thế giới. Từ đó ngày 1/5 trở thành Ngày Quốc tế Lao động.

Thực hiện Nghị quyết của Quốc tế thứ II, ngày 1/5/1890 lần đầu tiên, Ngày Quốc tế Lao động được kỷ niệm với quy mô thế giới. Công nhân ở các nước: Mỹ, Canada, Pháp, Đức, Áo, Đan Mạch, Bỉ, Thụy Điển, Hà Lan, Ý và nhiều nước khác tiến hành bãi công, mít tinh, xuống đường biểu tình mang theo biểu ngữ "Ngày làm 8 giờ", "Vô sản tất cả các nước đoàn kết lại".

Ngày Quốc tế Lao động 1/5 đã trở thành ngày Lễ tại nhiều quốc gia trên thế giới, dành để tôn vinh lao động và gây dựng đoàn kết lao động trên thế giới; là ngày hội của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trên toàn thế giới, ngày đoàn kết giai cấp công nhân và các dân tộc bị áp bức trên thế giới trong cuộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Hoạt động hưởng ứng Ngày Quốc tế Lao động 1/5 tại Việt Nam

Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 135 năm Ngày Quốc tế Lao động của Ban Tuyên giáo Trung ương và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam nêu rõ, từ những năm đầu của thế kỷ XX, đồng chí Nguyễn Ái Quốc (Chủ tịch Hồ Chí Minh) đã truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam, giúp công nhân lao động Việt Nam hiểu rõ phong trào cộng sản, công nhân, công đoàn thế giới, nhất là về Cách mạng Tháng Mười Nga và Ngày Quốc tế Lao động 1/5. Ngày 1/5/1925, công nhân Chợ Lớn, công nhân đường sắt Dĩ An và công nhân Đà Nẵng biểu tình bày tỏ ý chí bảo vệ Liên bang Xô - Việt.

Tháng 2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Ngay trong Cương lĩnh đầu tiên, Đảng xác định vai trò, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam là giai cấp lãnh đạo cách mạng, nòng cốt trong khối liên minh công - nông. Phong trào đấu tranh ngày 1/5/1930 đã mở đầu cho cao trào cách mạng 1930 - 1931.

Lần đầu tiên dưới sự lãnh đạo của Đảng và hướng dẫn, vận động của Công hội đỏ, công nhân cùng nông dân mít tinh biểu tình kỷ niệm Ngày Quốc tế Lao động 1/5, đấu tranh đòi quyền lợi, bày tỏ tình đoàn kết với công nhân lao động thế giới.

Ngày 18/2/1946, Hồ Chủ tịch ký Sắc lệnh số 22c quy định ngày 01/5 là một trong những ngày lễ chính thức của nước ta. Ngày 29/4/1946, Hồ Chủ tịch ký Sắc lệnh số 56 quy định công nhân được hưởng lương ngày nghỉ lễ Quốc tế Lao động 01/5. Ngày 1/5/1946, lần đầu tiên trong lịch sử nước ta, Ngày Quốc tế Lao động 1/5 được tổ chức kỷ niệm trọng thể tại Hà Nội, với sự tham dự của 20 vạn nhân dân lao động. Từ đó, Ngày Quốc tế Lao động (01/5) hằng năm là một trong những ngày lễ lớn của đất nước, ngày hội của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Việt Nam.

Ngày 01/5/1951, trong lời kêu gọi nhân ngày Quốc tế Lao động, Bác Hồ xác định “Trọng tâm thi đua là: Quân đội thi đua giết giặc lập công. Công nhân thi đua tăng gia sản xuất. Nông dân thi đua sản xuất lương thực. Trí thức thi đua sáng tác, phát minh. Cán bộ thi đua cần, kiệm, liêm, chính. Toàn dân thi đua tích cực tham gia kháng chiến”. Ngày 01/5/1958, Bác Hồ đưa ra “Lời kêu gọi nhân Ngày Quốc tế Lao động” khẳng định: “Hôm nay, cùng với nhân dân lao động toàn thế giới, chúng ta nhiệt liệt chào mừng Ngày 01/5 trong lòng đầy tin tưởng và phấn khởi quyết tâm vượt mọi khó khăn, tiến lên làm tròn những nhiệm vụ mới...”. Ngày 01/5/1964, nhân Ngày Quốc tế Lao động, Bác Hồ gửi điện khen ngợi thanh niên trên công trường khôi phục đường sắt Thanh Hoá - Vinh, trong đó có việc xây lại Cầu Hàm Rồng.

Kể từ sau năm 1975, kỷ niệm Ngày Quốc tế Lao động 01/5 ở Việt Nam ngày càng có ý nghĩa hơn khi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta kỷ niệm Ngày Giải phóng miền Nam 30/4. Đây là dịp giai cấp công nhân và nhân dân lao động cả nước ôn lại truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm; sôi nổi hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước để bày tỏ lòng tưởng nhớ, biết ơn sâu sắc với Chủ tịch Hồ Chí Minh - lãnh tụ vĩ đại của dân tộc ta. Người đã có công lao rất to lớn giúp nhân dân ta ý thức được ý nghĩa lịch sử và tác động của việc kỷ niệm Ngày Quốc tế Lao động 01/5, từ đó càng thêm quyết tâm đi theo con đường cách mạng do Đảng và Bác Hồ kính yêu đã lựa chọn, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Nguồn: Cổng TTĐT Bộ Tài chính

2. KỶ NIỆM 208 NĂM NGÀY SINH CÁC-MÁC (05/5/1818 – 5/5/2026)



Karl Marx (1818 - 1883)

Các Mác (Karl Marx) sinh ngày 5 tháng 5 năm 1818 ở thành phố Trier trên bờ sông Mosel, một nhánh của sông Rhein. Trier là một thành phố cổ của Đức, thời Trung cổ, Trier là thủ đô của một công quốc tôn giáo lớn, nơi cư trú của đại giáo chủ xứ Trier. Tuy vậy, Trier không nằm ngoài phong trào xã hội sôi động ở nước Đức và cuộc sống yên tĩnh của thành phố này cũng bộc lộ những mâu thuẫn xã hội sâu sắc giữa dân nghèo thành thị với thiểu số tầng lớp thị dân giàu có.

Henrich Mác (Heinrich Marx) là một người cha có nhân cách khác thường, học rộng, hiểu biết khá rõ về những tác phẩm của các nhà tư tưởng Pháp thế kỷ XVIII, đặc biệt về Giăng Giắcơ Russô (Jean Jacques Rousseau) và Vôn-te (Voltaire).

Henrich Mác rất yêu quý con trai, đáp lại Các Mác cũng rất gắn bó với cha. Tình cảm cha con không hề bị suy giảm ngay cả trong thời kỳ xảy ra những bất đồng quan điểm trong nhận thức về sứ mệnh cuộc đời hai bố con. Suốt đời C. Mác hết sức kính trọng bố, luôn luôn đem theo mình tấm ảnh của bố chụp theo lối Đaghe (Daguerre).

Mẹ của C. Mác, bà Henrieta Poretbot (Henrietta Presburg), vốn gốc người Hà Lan, mẹ của chín người con nên bà chỉ ở nhà làm công việc nội trợ. Thế giới tinh thần của bà bị bó hẹp và bà không trở thành người bạn thực sự của con trai như bố đối với C. Mác. Trong bốn anh em trai và năm chị em gái thì C. Mác là người con yêu trong gia đình, là linh hồn của đám trẻ cùng lứa tuổi vì đầu óc thông minh, biết bày ra các trò chơi hấp dẫn, biết sáng tác ra đủ mọi thứ chuyện tưởng tượng.

Thời niên thiếu và thanh niên

Năm mười hai tuổi (1830), C. Mác vào học trường trung học ở Trier, học giỏi, đặc biệt nổi bật ở những lĩnh vực đòi hỏi tính độc lập sáng tạo. C. Mác cũng tỏ ra có năng lực về toán học.

Thời học phổ thông C. Mác may mắn có những thầy tốt như thầy hiệu trưởng trung học ở Trier dạy lịch sử và triết học, thầy dạy toán và vật lý - những người theo chủ nghĩa duy vật và có xu hướng tự do. Mùa thu 1835, C. Mác tốt nghiệp trung học, sau đó, tháng Mười năm 1835, Mác vào trường Đại học Tổng hợp Bonn để học luật. Hai tháng sau, theo lời khuyên của bố, Mác theo học ở trường Đại học Tổng hợp Berlin.

Năm 1836, trong dịp nghỉ hè, chàng thanh niên Mác đính hôn với người bạn gái từ thuở ấu thơ hơn Mác bốn tuổi, Gianni Vôn Vecphalen (Janny vôn Vestphalen), con gái viên Tam đẳng đại thần Luguay Vôn Vecphalen (Ludwig vôn Vestphalen) thuộc dòng dõi quý tộc. Ở trường Đại học Tổng hợp Berlin, năm 1836, ngoài luật học, sử học và ngoại ngữ Mác bắt đầu đi sâu nghiên cứu triết học. Mùa xuân 1837, Mác bắt đầu nghiên cứu kỹ tác phẩm của Hêgen (Hégel), sang năm 1839 thì vùi đầu vào nghiên cứu triết học, suốt cả năm 1939 và một phần của năm 1840 Mác tập trung nghiên cứu những vấn đề của lịch sử triết học Cổ đại. Ngày 15 tháng Tư năm 1841, khi mới 23 tuổi, C. Mác nhận được bằng Tiến sĩ triết học với luận án Về sự khác nhau giữa triết học tự nhiên của Đêmôcrit (Démocrite) và triết học tự nhiên của Êpicuơ (Épicure) tại trường Đại học Tổng hợp Jena.

Tháng Năm năm 1843, Mác đến Kroinak, một thành phố nhỏ vùng Rhein, nơi Gianni Vôn Vecphalen, vị hôn thê của Mác đang sống cùng với mẹ. Ngày 19 Tháng Sáu năm 1843, Mác chính thức làm lễ thành hôn với Gianni bất chấp sự phản đối kịch liệt của gia đình Gianni.

Những năm tháng sống ở nước ngoài

Cuối tháng Mười năm 1843, vợ chồng C. Mác đi Paris, thủ đô nước Pháp. Sau này, Mác có dịp đến Paris một vài lần nữa, nhưng chuyến đi Paris đầu tiên mà Mác lưu lại một năm rưỡi là quãng thời gian đầy ý nghĩa đối với sứ mệnh chính trị của C. Mác.

Lần đầu tiên, Các Mác gặp Phriđơrich Ăngghen (Friedrich Engels) vào cuối tháng Mười một năm 1842, khi Ăngghen trên đường sang Anh và ghé thăm Bộ Biên tập tờ Rheinische Zeitung (Nhật báo tỉnh Ranh). Mùa hè năm 1844, Ăngghen đến thăm Mác ở Paris. Trong 10 ngày ở thăm Paris, Mác và Ăngghen đã có nhiều cuộc nói chuyện cởi mở và từ cuộc gặp gỡ này hai ông đã trở thành những người bạn cùng chung lý tưởng và quan điểm trong tất cả vấn đề lý luận và thực tiễn.

Theo yêu cầu của Chính phủ Vương quốc Phổ, Chính phủ Pháp đã trục xuất Mác. Ngày 3 tháng Hai năm 1845, Mác rời Paris đến Bruksen (Brussel) của Bỉ, ít lâu sau Ăngghen cũng đến đây và hai ông lại tiếp tục cộng tác chặt chẽ với nhau. Sau khi cách mạng năm 1845 ở Pháp nổ ra, Chính phủ Bỉ đã trục xuất Mác. Ông lại đến Paris, tháng Tư năm 1848, Mác cùng với Ăngghen đến Koln, một thành phố nhỏ trên bờ sông Rhein nước Đức, và tại đây Mác trở thành Tổng Biên tập tờ Báo Mới tỉnh Ranh, cơ quan của phái dân chủ. Năm 1849 Chính phủ Phổ đóng cửa tờ báo và trục xuất Mác. Ông lại đến Paris, nhưng lần này ông chỉ lưu lại 3 tháng. Tháng Tám năm 1849, từ Paris Mác đi Lơđơn (London) thủ đô của Anh và sống đến cuối đời (1883).

Ngày 14/3/1883, Các Mác qua đời ở Luân Đôn và được an táng tại nghĩa trang Highgate, Bắc Luân Đôn.

Những phát kiến của C.Mác – cống hiến vĩ đại cho lịch sử nhân loại

THỨ NHẤT, C. MÁC ĐÃ SÁNG LẬP RA CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ, VẠCH RA QUY LUẬT PHÁT TRIỂN CỦA XÃ HỘI LOÀI NGƯỜI

Vận dụng triết học duy vật biện chứng vào việc xem xét xã hội, C. Mác đã sáng lập ra chủ nghĩa duy vật lịch sử, xây dựng quan niệm duy vật về lịch sử qua các thời kì lịch sử. Lịch sử loài người trước hết là lịch sử phát triển sản xuất, lịch sử những phương thức sản xuất kế tiếp nhau, cũng tức là lịch sử của những người sản xuất của cải vật chất, lịch sử của quần chúng nhân dân lao động. Quần chúng nhân dân là động lực phát triển của lịch sử, là đội quân chủ lực của các cuộc cách mạng xã hội thay thế hình thái kinh tế - xã hội cũ, lỗi thời bằng hình thái kinh tế - xã hội mới, tiến bộ hơn. Đảng Cộng sản, chính đảng của giai cấp công nhân, có lý luận tiên phong soi đường, là lực lượng lãnh đạo quần chúng nhân dân làm cách mạng để phá bỏ chế độ áp bức, bóc lột cũ, xây dựng chế độ mới, chế độ cộng sản chủ nghĩa.

THỨ HAI, C. MÁC ĐÃ PHÁT HIỆN RA QUY LUẬT GIÁ TRỊ THẶNG DƯ - TÌM RA QUY LUẬT VẬN ĐỘNG CỦA PHƯƠNG THỨC SẢN XUẤT TƯ BẢN CHỦ NGHĨA CỦA XÃ HỘI TƯ BẢN

Bằng cách vận dụng chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử vào việc nghiên cứu nền kinh tế tư bản chủ nghĩa, học thuyết kinh tế của Mác vạch ra những quy luật kinh tế của xã hội tư bản chủ nghĩa, vạch ra quá trình phát sinh, phát triển và diệt vong của nó.

Phát hiện ra quy luật giá trị thặng dư là phát kiến thứ hai của C. Mác. Theo Mác, giá trị thặng dư là phần giá trị dôi ra ở sản phẩm so với khoản tiền phải chi phí để tạo ra sản phẩm ấy... Phần giá trị dôi ra ấy là sức lao động của công nhân bị chủ tư bản bóc lột. Từ đó, C. Mác chỉ ra bản chất của giai cấp tư sản là bóc lột sức lao động của giai cấp công nhân để làm giàu. Mâu thuẫn cơ bản của xã hội tư bản là mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất ngày càng xã hội hóa cao với chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa đối với tư liệu sản xuất, mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân với giai cấp tư sản. Ông đã mang tới một luồng ánh sáng mới, khai sáng được những thắc mắc của các nhà khoa học, các nhà phê bình xã hội chủ nghĩa. Đây là quy luật tiền đề quan trọng để xây dựng một xã hội công bằng tốt đẹp, không có sự bóc lột.

THỨ BA, C. MÁC ĐÃ XÂY DỰNG HỌC THUYẾT VỀ SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN

Đây là học thuyết mà C. Mác đã cùng với Ph.Ăngghen xây dựng – lý luận Chủ nghĩa xã hội khoa học. Đó là sự kết hợp giữa lý luận và thực tiễn, biến các lý thuyết cách mạng, khoa học thành hành động cách mạng; là những phát kiến khoa học có tác động đến sự phát triển của lịch sử xã hội loài người như: sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản, chiến lược và sách lược cách mạng, cách mạng xã hội chủ nghĩa và chuyên chính vô sản, đường lối và biện pháp xây dựng chế độ cộng sản chủ nghĩa đã được C. Mác kiến giải một cách sâu sắc cùng với những dự báo khoa học về xã hội tương lai. Cũng nhờ có thế giới quan khoa học, chủ nghĩa Mác đã tìm ra quy luật phát triển của xã hội và lực lượng xã hội có thể làm cách mạng xóa bỏ chế độ tư bản và sáng tạo xã hội mới, đó là giai cấp vô sản.

3. KỶ NIỆM 72 NĂM NGÀY CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ (07/5/1954 – 07/5/2026)



Ngày 07/5/1954, toàn bộ tập đoàn cứ điểm của địch ở Điện Biên Phủ đã bị quân ta tiêu diệt, lá cờ "Quyết chiến quyết thắng" đang phấp phới bay trên nóc hầm tên bại tướng thực dân pháp Đờ-Cát-xơ-ri

4 giờ sáng ngày 07/5/1954, Trung đoàn 174 hoàn toàn làm chủ đồi A1 (Eliane 2). 9 giờ cùng ngày, Trung đoàn 98 tiến công tiêu diệt hoàn toàn cứ điểm C2 (Eliane 4), bắt 600 tên địch. Trung đoàn 165 hoàn thành nhiệm vụ tiêu diệt cứ điểm 506 (Eliane 10) ở phía bắc Mường Thanh.

Ở phía tây, Đại đoàn 308 giải quyết xong cứ điểm 310 còn gọi Nà Noọng (Claudine 4), đưa trận địa tiến công của đơn vị áp sát cách sở chỉ huy Đờ Cát-xơ-ri khoảng 300m. Đến 9 giờ sáng, các đơn vị hoàn thành nhiệm vụ được giao, sẵn sàng chuyển sang tổng công kích.

Thời điểm kết thúc trận quyết chiến lịch sử đã tới gần, Bộ chỉ huy chiến dịch tập trung theo dõi tình hình để kịp thời xử lý các tình huống. 10 giờ sáng ngày 07/5/1954, trong khi các Đại đoàn đang đẩy mạnh công tác chuẩn bị để bảo đảm cho cuộc tổng công kích thắng lợi thì cơ quan quân báo mặt trận phát hiện máy bay địch chở vũ khí, đạn dược được lệnh quay về Hà Nội. Những chiếc máy bay vận tải chở quân dù lên tiếp viện cho Điện Biên Phủ cũng được lệnh quay trở về sân bay Gia Lâm.

Ở dưới mặt đất, các đài quan sát của ta phát hiện địch rải súng đạn xuống sông Nậm Rốm và trong khu Mường Thanh có nhiều tiếng nổ lớn. Bộ Chỉ huy chiến dịch nhận định tình hình địch bắt đầu có những dấu hiệu rối loạn, dự kiến có nhiều khả năng địch đầu hàng, cũng có khả năng chúng liều lĩnh phá vòng vây mở đường máu chạy về phía Lào. Các đơn vị được lệnh giữ chặt vòng vây, đồng thời sẵn sàng chuyển sang tổng công kích, quyết không để cho một tên địch nào chạy thoát.

14 giờ ngày 07/5/1954, Trung đoàn 209 (Đại đoàn 312) mở cuộc tiến công cứ điểm 507 ở gần cầu Mường Thanh. Địch ở 507 kéo cờ trắng ra hàng. Thừa thắng, Đại đoàn 312 tiến công tiêu diệt tiếp hai cứ điểm 508 và 509 ở tả ngạn sông Nậm Rốm. Ở cả hai cứ điểm này, địch chống cự rất yếu ớt.



Bộ đội ta đang vượt qua cầu Mường Thanh tiến vào khu trung tâm

Trước tình hình quân địch đang trong tình trạng rối loạn, không còn tinh thần chiến đấu, mặc dù thời gian dự kiến tổng công kích là vào tối ngày 07/5/1954, các đơn vị tranh thủ ngay thời cơ thuận lợi tiến vào tập đoàn cứ điểm địch. Từ hướng đông, Trung đoàn 209 tiến thẳng vào Mường Thanh, tiếp sau là các trung đoàn 98 và 174.

Bên phía tây, Trung đoàn 36 tiến vào cứ điểm cuối cùng che chở cho sở chỉ huy địch. Trung đoàn 88 cũng mở đường qua sân bay để tiến vào sào huyệt cuối cùng của tập đoàn cứ điểm. Bộ đội ta tiến tới đâu, quân địch đầu hàng tới đó. Nhiều toán địch từ các chiến hào lữ lượt kéo nhau ra nộp vũ khí. Đến 17 giờ 15 phút, một cánh quân của Đại đoàn 312 tiến sát sở chỉ huy địch. Đại đội trưởng Tạ Quốc Luật cùng 4 chiến sĩ là Hoàng Đăng Vinh, Bùi Văn Nhỏ, Nguyễn Văn Lam và Đào Văn Hiếu tiến vào hầm bắt tướng Đờ Cát-xơ-ri cùng toàn bộ Bộ tham mưu của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Đờ Cát-xơ-ri đã bị bắt, nhưng trên hướng Hồng Cúm, địch vẫn chống cự. Đêm 7/5/1954, lợi dụng trời tối, quân địch ở đây tổ chức rút chạy về hướng Thượng Lào. Bộ chỉ huy chiến dịch lệnh cho Đại đoàn 304 tích cực truy lùng, đồng thời lệnh cho Trung đoàn 102 hành quân gấp sang Tây Trang chặn đường rút của địch. Đến 22 giờ, Đại đoàn 304 bao vây, bắt gọn toàn bộ quân địch ở Hồng Cúm thoát ra.

Như vậy, sau 56 ngày đêm (từ ngày 13/3/1954 đến ngày 07/5/1954) chiến đấu kiên cường, quân và dân ta đã tiêu diệt hoàn toàn tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Trong toàn chiến dịch, ta đã loại khỏi vòng chiến đấu và bắt làm tù binh 16.200 tên địch, gồm 17 tiểu đoàn bộ binh và lính dù, ba tiểu đoàn pháo binh, súng cối, 10 đại đội ngụy bổ sung và các đơn vị công binh, vận tải, xe tăng, không quân...

Tổng số sĩ quan, hạ sĩ địch bị tiêu diệt và bắt sống là 1.766 tên, gồm 1 thiếu tướng, 16 đại tá, trung tá, 353 sĩ quan từ cấp thiếu úy đến thiếu tá, 1.396 hạ sĩ quan. Tổng số máy bay địch bị bắn rơi và phá hủy ở ngay tại mặt trận là 57 chiếc, ngoài ra còn có 5 chiếc bị bắn rơi trên tuyến cung cấp cho mặt trận.

Ta thu toàn bộ vũ khí kho tàng của địch ở Điện Biên Phủ, trong đó có 28 khẩu pháo lớn, 64 xe, 5.915 khẩu súng các loại, 20.000 lít xăng dầu, 21.000 chiếc dù, 20 tấn thuốc và dụng cụ quân y cùng nhiều đạn dược, quân trang, quân dụng.

Về phía địch

Tại Điện Biên Phủ, 10 giờ sáng ngày 7/5/1954, như thường lệ, tướng Đờ Cát-xơ-ri gọi điện trực tiếp báo cáo tình hình với tướng Cônhi. Sau 10 đêm không ngủ, giọng nói của Đờ Cát-xơ-ri rất yếu. Đờ Cát-xơ-ri đề nghị cố thực hiện một cuộc hành quân rút chạy. Dựa theo kế hoạch này sẽ phát cho tất cả lính dù và lính lê dương còn lại hai ngày lương thực ăn đường bằng đồ hộp nhẹ, gồm bánh biscuit, sôcôla bổ dưỡng và những đồng bạc trắng mà người Mông vẫn tiêu dùng để phòng thân.

15 giờ 30 phút cùng ngày: Cuộc họp cuối cùng của Đờ Cát-xơ-ri với Lãng-gơ-le (Langlais), Bi-gi-a (Bigeard), Pa-zi (Pazzis).

16 giờ: Đờ Cát-xơ-ri nói chuyện điện thoại vô tuyến với tướng Bodet ở Tổng hành dinh. Ra lệnh ngừng bắn vào 17 giờ.

17 giờ: Ngừng bắn.

18 giờ 30 phút: Ta gọi hàng Lalande chỉ huy phân khu Nam (Isabelle).

20 giờ: Đại đội 12 thuộc trung đoàn bộ binh lê dương số 3 vừa ra khỏi Isabelle vài trăm mét thì bị ta chặn đánh.

Thừa nhận thất bại, Tổng chỉ huy Nava viết trong hồi ký: "Chúng ta mất khoảng 16 nghìn người, trong đó 1.500 chết và 4.000 bị thương. Tính đơn vị, thiệt hại của ta gồm 16 tiểu đoàn (trong đó có 7 tiểu đoàn dù), 2 tiểu đoàn pháo 105mm và một đại đội 155mm, 1 tiểu đoàn xe tăng và một số đơn vị binh chủng và bảo đảm khác. So với đạo quân viễn chinh, thiệt hại này chiếm 9% và so với tổng số quân ở Đông Dương thì chiếm 3,5%".

Ở Paris, 17 giờ ngày 7/5/1954, Tổng thống Laniel báo cáo trước Quốc hội: Điện Biên Phủ đã bị mất. Lúc này ở Đông Dương là 1 giờ sáng ngày 8/5/1954.



Các loại vũ khí hiện đại và phương tiện chiến tranh có nhiều thứ mang nhãn hiệu Mỹ của giặc Pháp ở Điện Biên Phủ bị quân ta phá hủy và thu được

Trong thời điểm tổng tấn công, công tác thông tin liên lạc được bảo đảm thông suốt, hỗ trợ Bộ Chỉ huy điều hướng các mũi tiến công của quân ta nhanh chóng đột phá các cứ điểm cuối cùng của địch.

Trong bài viết “Bảo đảm thông tin liên lạc trong chiến dịch Điện Biên Phủ”, Thiếu tướng Khúc Đăng Tuấn, Tư lệnh Binh chủng Thông tin liên lạc [Kỷ yếu hội thảo khoa học “Chiến thắng Điện Biên Phủ - Giá trị lịch sử và hiện thực (7/5/1954-7/5/2019)"] kể lại: “Ngày 7/5, các lực lượng thông tin liên lạc đã bảo đảm vững chắc cho Bộ Chỉ huy Chiến dịch chỉ huy các đơn vị đồng loạt tiến công và làm chủ hoàn toàn cứ điểm Đồi A1 (lúc 4 giờ 30 phút), Đồi C2 (lúc 9 giờ). Trên toàn Mặt trận Điện Biên Phủ, quân địch không còn tinh thần chiến đấu, vô cùng rối loạn, khắp khu trung tâm Mường Thanh đã xuất hiện binh lính địch vẫy cờ trắng ra hàng.

Trước thời cơ mới, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Chiến dịch (thông qua tất cả các mạng thông tin liên lạc đã triển khai) ra lệnh cho các đơn vị: Không cần chờ đến tối ngày 7/5 như đã dự định, chuyển ngay sang tổng công kích, thời cơ tiêu diệt toàn bộ tập đoàn cứ điểm giành thắng lợi hoàn toàn cho chiến dịch đã xuất hiện. Các phân đội thông tin liên lạc đã bám sát chỉ huy, kịp thời bảo đảm thông tin cho các đơn vị chủ lực thừa thắng tiến công các vị trí còn lại của địch. Một phân đội của Đại đoàn 312 vượt nhanh qua cầu Mường Thanh tiến thẳng vào hầm chỉ huy tập đoàn cứ điểm, bắt sống Tướng Đờ Cát-xơ-ri và Bộ Tham mưu của địch vào lúc 17 giờ 30 phút ngày ngày 7/5/1954.

21 giờ 30 phút ngày 7/5/1954, Ban Thông tin Chiến dịch đã nhận bức điện của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Tư lệnh, kiêm Bí thư Đảng ủy Chiến dịch. Đội 101 thông qua hệ thống thông tin vô tuyến điện đã kịp thời chuyển bức điện báo cáo Bộ Chính trị, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Quân ta đã đại thắng tại Điện Biên Phủ”.

Ngay sau chiến thắng, công tác hậu cần được tiến hành khẩn trương với nhiều nhiệm vụ mới. Trong cuốn “Chiến thắng Điện Biên Phủ: Sức mạnh Việt Nam và tầm vóc thời đại”, NXB Khoa học xã hội (2014), ThS. Lương Thị Hồng Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam có đoạn:

“Ngày 7/5/1954, chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ đã toàn thắng. Trong không khí vui mừng phấn khởi, các đơn vị bộ đội, dân công lần lượt hành quân về xuôi thì các đơn vị Thanh niên xung phong tiếp tục nhận nhiệm vụ mới: ở lại cùng một số đơn vị hậu cần quân đội thu dọn chiến trường”.

Còn trong cuốn “Đại tướng Võ Nguyên Giáp với chiến dịch Điện Biên Phủ”, NXB Quân đội nhân dân (2014), nhóm tác giả viết: “Sau khi tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ bị tiêu diệt, Trung đoàn công binh 151 cùng thanh niên xung phong, công nhân giao thông và dân công làm nhiệm vụ bảo đảm đường số 41 cho các đơn vị bộ đội rút quân và tiến về đồng bằng. Đang giữa mùa mưa lũ, đường số 41 vẫn lầy lún, sụt lở, việc bảo đảm cho hàng trăm xe, pháo và hàng vạn người di chuyển tấp nập kéo dài gần 2 tháng đầy khó khăn vất vả. Lực lượng dân công tuy đã rút nhiều, nhưng vẫn còn trên 10.000 người. Nhờ đó giao thông trên đường 41 không bị ngừng trệ. Sau chiến dịch, công binh còn quét mìn, dọn dây thép gai, bảo vệ các kho tàng, thu dọn chiến trường, biến cảnh lộn xộn, đổ nát chết chóc trở lại bình yên, đầy sức sống cho cánh đồng Mường Thanh”.

4. KỶ NIỆM 85 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐỘI THIẾU NIÊN TIỀN PHONG HỒ CHÍ MINH (15/5/1941 – 15/5/2026)

Ngày 15/5/1941 trở thành mốc son sáng chói trong lịch sử vẻ vang của Đội TNTP Hồ Chí Minh. Ngày ấy, ở gần hang Pác Bó, xuôi dòng suối Lê Nin, dưới chân núi Thoong Mạ, ở thôn Nà Mạ, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng có 5 thiếu niên là Nông Văn Dền, Nông Văn Thàn, Lý Văn Tịnh, Lý Thị Nì, Lý Thị Xậu, được các anh Đức Thanh và các anh cán bộ cách mạng giác ngộ, thử thách, tập hợp để thành lập Đội Nhi đồng Cứu quốc theo quyết định của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đội có mục đích là tham gia đánh Tây, đuổi Nhật, giành độc lập cho nước nhà” với nhiệm vụ làm giao thông liên lạc, đưa đón, bảo vệ cán bộ, canh gác cho các cuộc họp của Đảng... Để đảm bảo bí mật, tổ chức Đội đã đặt bí danh cho các đội viên: Dền mang bí danh Kim Đồng, Thàn là Cao Sơn, Tịnh là Thanh Minh, Xậu là Thanh Thủy, Nì là Thủy Tiên. Cuộc họp đã bầu Kim Đồng làm đội trưởng. Cuối buổi lễ cả 5 bạn được kết nạp Đội đã tuyên thệ “Trung thành với Đảng, tuyệt đối giữ bí mật, dù có phải hi sinh cả tính mạng cũng không phản bội lại nhân dân và cách mạng”. Hội Nhi đồng cứu quốc chính thức thành lập (về sau gọi là Đội thiếu nhi cứu quốc).

Những hoạt động chính và một số mốc son tiêu biểu của tổ chức Đội

Lớn mạnh cùng lịch sử dân tộc, tổ chức Đội đã từng bước được xây dựng và phát triển ở một số tỉnh thành như: Cao Bằng, Hà Nội, Hà Nam... Hình thức tổ chức rất phong phú, bên ngoài là các đội bóng, đá cầu, đội ca hát nhưng bên trong là các hoạt động cách mạng, tuyên truyền cổ động cho Việt Minh.

Càng gần đến năm 1945, phong trào cách mạng ở nước ta càng mạnh mẽ, Pháp- Nhật càng tàn ác, nhân dân ta càng kiên cường đấu tranh. Nhiều thiếu nhi đã cùng người lớn tham gia chống thuế, phá kho thóc hoặc theo du kích lên chiến khu. Trong chiến công tiêu diệt hai đồn địch Phai Khắt và Nà Ngần của Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân (tháng 12 năm 1944), có sự góp phần tích cực của em Hồng, một đội viên thiếu niên, làm nhiệm vụ trinh sát đã dũng cảm lọt hẳn vào đồn địch do thám tình hình.

Ngày 19 tháng 8 năm 1945, thiếu nhi Hà Nội đã cùng cha anh tham gia chiếm công sở, trong đó có trại Bảo an binh, góp phần làm nên chiến thắng của cách mạng tháng Tám vĩ đại.

Mặc dù rất bận với các công việc của đất nước, nhưng Đảng, Bác Hồ luôn dành cho các em thiếu nhi sự quan tâm đặc biệt. Nhân ngày khai trường năm học đầu tiên và tết trung thu đầu tiên dưới chế độ mới, Bác Hồ đã viết thư cho học sinh và thiếu nhi cả nước nhắc nhở các em ra sức học tập, siêng tập thể thao và ra sức giúp cho Nhi đồng cứu vong Hội, để mai sau lớn lên thành những người dân xứng đáng với một nước độc lập, tự do.

Các hoạt động, mốc son tiêu biểu của Đội giai đoạn 1945- 1954

Ngày 23 tháng 9 năm 1945, thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm Nam Bộ, quyết xâm lược nước ta một lần nữa. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Bác Hồ và sự phụ trách của Đoàn, tổ chức Đội đã tập hợp các em thiếu nhi tham gia tích cực vào các phong trào chống giặc đói, giặc dốt, chống giặc ngoại xâm. Tiếng vang của Đội Nhi đồng cứu quốc Mai Hắc Đế (Hà Nội) lan nhanh sang các tỉnh khác, thiếu nhi đã tích cực tham gia kháng chiến như làm liên lạc, vào du kích, trinh sát, tình báo. Gương chiến đấu dũng cảm của Kim Đồng từ chiến khu lan về cùng ánh đuốc sống Lê Văn Tám; hoạt động của các Đội Thiếu niên Bát Sắt, Đội Thiếu niên Phan Rí, Đội Thiếu niên Phan Đình Phùng... đã thôi thúc, cổ vũ những người bạn cùng lứa tuổi viết thêm trang mới trong cuốn lịch sử Đội của chúng ta.

Giữa năm 1946, hai tổ chức Đội TNTP và Hội Nhi đồng cứu vong sát nhập lại làm một và lấy tên chung là Đội Thiếu nhi cứu quốc.

Mùa xuân năm 1947, có một đội viên dũng cảm của Đội ta đã anh dũng hi sinh trong khi làm nhiệm vụ liên lạc ở trận đánh bên làng Giá ngoại thành Hà Nội, đó là Dương Văn Nội- người đội viên là liệt sĩ thiếu niên đầu tiên được Chính phủ truy tặng Huân chương Quân công hạng Ba. Ngoài ra còn nhiều gương chiến đấu hi sinh dũng cảm của thiếu nhi mãi mãi làm đẹp trang sử Đội ta như: Vừ A Dính (Lai Châu), Phạm Ngọc Đa (Hải Phòng),...

Tháng 2 năm 1948, Bác Hồ gửi thư cho các cháu nói về nội dung, ý nghĩa và cách tổ chức “Phong trào Trần Quốc Toản” nhằm động viên khuyến khích thiếu nhi thi đua học tập và giúp đỡ đồng bào, trước hết là các gia đình bộ đội, neo đơn, thương binh, liệt sĩ... Phong trào nhanh chóng phát triển rộng khắp.

Tháng 3 năm 1951, Hội nghị cán bộ Đoàn Thanh niên cứu quốc đã quyết định thống nhất lực lượng thiếu nhi, lấy tên là Đội Thiếu nhi tháng Tám và thống nhất một số chủ trương mới như thiếu nhi đeo khăn quàng đỏ, bài ca chính thức, khẩu hiệu, đảng hiệu, cấp hiệu, phiên chế tổ chức của Đội.

Như vậy, sau những năm kháng chiến chống thực dân Pháp đầy gian khổ, hi sinh, tổ chức Đội đã thực sự trưởng thành về mọi mặt với bao chiến công. Nhiều tập thể của đội viên đã được khen thưởng, xứng đáng với niềm tin yêu sâu sắc của Đảng, Nhà nước, Bác Hồ và nhân dân.



Đội Thiếu niên du kích Đình Bảng gồm các thiếu niên trong độ tuổi từ 11 đến 17, với nhiệm vụ bí mật theo dõi tình hình địch, làm giao liên, lấy vũ khí của địch để cung cấp cho du kích, giải cứu cán bộ ta bị địch bắt và vận động lính quân đội Sài Gòn trở về..., hoạt động từ năm 1949 - 1954

Hoạt động, mốc son của Đội trong giai đoạn 1954 - 1975

Ngày 01 tháng 6 năm 1954, ở Việt Bắc, tờ báo "Tiền phong Thiếu niên" của Đội ra đời tiền thân của báo "Thiếu niên tiền phong" ngày nay. Tờ báo là tiếng nói của thiếu niên, nhi đồng nêu các phong trào của Đội và phong trào thiếu nhi Việt Nam, nhằm hướng các em vào những hoạt động có ích, góp phần giáo dục và bồi dưỡng nhân cách, đạo đức và trách nhiệm xã hội cho các em.

Tháng 11 năm 1956, Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ II đã quyết định đổi tên Đội Thiếu nhi tháng Tám thành Đội TNTP Việt Nam.

Cũng trong năm 1956, Đội được tổ chức theo cơ sở trường học nhằm giáo dục thiếu nhi một cách toàn diện và góp phần xây dựng nhà trường xã hội chủ nghĩa. Đặc biệt, năm 1958, phong trào Kế hoạch nhỏ ra đời, nhanh chóng cuốn hút các em thiếu niên nhi đồng tham gia. Ngày 17 tháng 6 năm 1957, Nhà xuất bản Kim Đồng chính thức được thành lập. Nhiều loại trang thiết bị phục vụ cho hoạt động Đội: Trống, cờ, khăn quàng đỏ cũng được đầu tư sản xuất. Nhân dịp kỉ niệm lần thứ 18 ngày thành lập Đội (15/5/1959), Bác Tôn Đức Thắng thay mặt Bác Hồ và Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã trao lá cờ thêu dòng chữ vàng: "Vì sự nghiệp xã hội chủ nghĩa và thống nhất Tổ quốc, sẵn sàng!".

Năm 1961, nhân dịp kỉ niệm lần thứ 20 ngày thành lập Đội TNTP Việt Nam (15/5/1941- 15/5/1961), Bác Hồ đã gửi thư cho thiếu nhi cả nước và căn dặn các em 5 điều:

“ Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào
Học tập tốt, lao động tốt
Đoàn kết tốt, kỉ luật tốt
Giữ gìn vệ sinh thật tốt
Khiêm tốn thật thà dũng cảm”.

5 điều Bác Hồ dạy từ đó đã trở thành niềm tin, sức mạnh, niềm vui, phương hướng cho mọi hoạt động của Đội. Những điển hình tốt, những gương mặt tiêu biểu, những việc làm mang nếp sống của người lao động mới xuất hiện và tươi nở rộ như hoa mùa xuân, điển hình như: Bùi Thị Tứ (Thái Bình), 13 tuổi đã cống bạn Nguyễn Thị Hồng bị liệt chân đi học suốt ba năm, được Bác Hồ thưởng huy hiệu; Nguyễn Ngọc Ký ở Hải Hậu (Hà Nam) bị liệt hai tay từ thủa nhỏ, đã luyện cách viết bằng chân, bền bỉ học tập suốt từ lớp 1 đến khi học xong đại học và trở thành giáo viên; Nguyễn Bá Ngọc (Thanh Hoá) quên mình cứu hai em nhỏ,... Nhiều tập thể Đội xuất sắc như: Liên đội Tam Sơn (Bắc Ninh) quê hương phong trào "Nghìn việc tốt", Liên đội cấp I, II Trưng Vương (Hà Nội), Liên đội trường cấp 2 Bắc Lý (Hà Nam)...

Ở miền Nam, cuộc kháng chiến chống Mỹ diễn ra vô cùng gian khổ, Trong hoàn cảnh ấy, những trang sử vẻ vang của Đội thiếu niên, nhi đồng miền Nam cũng được bắt đầu. Với tinh thần " Tuổi nhỏ chí lớn", thiếu niên nhi đồng miền Nam gan dạ, anh hùng không sợ hi sinh đứng lên cùng cha anh đánh giặc.

Ngày 5 tháng 8 năm 1964, đế quốc Mỹ cho không quân đánh phá miền Bắc, thiếu nhi cả nước bước sang một thời kì mới với lời sơn sắt thêu trên lá cờ của Trung ương Đảng trao cho nhân dịp kỉ niệm lần thứ 25 ngày sinh nhật Đội (15/5/1966):

“Vâng lời Bác dạy
Làm nghìn việc tốt
Chống Mỹ cứu nước
Thiếu niên sẵn sàng!”

Ngày 2 tháng 9 năm 1969, Bác Hồ vĩnh viễn ra đi, để lại cho thiếu niên nhi đồng cả nước “muôn vàn tình thương yêu”. Trung ương Đoàn thay mặt tuổi trẻ cả nước đề nghị Trung ương Đảng cho Đoàn, Đội được mang tên Bác. Thể theo nguyện vọng của tuổi trẻ, ngày 30/ 01/1970, Đội được mang tên Bác Hồ vĩ đại: Đội TNTP Hồ Chí Minh. Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng và Đoàn, lớp lớp đội viên cả hai miền Bắc Nam không ngại khó khăn, gian khổ hi sinh, phấn đấu trên tất cả các mặt học tập, lao động, chiến đấu, xây dựng Đội, góp phần làm nên thắng lợi vĩ đại của dân tộc Việt Nam vào mùa xuân năm 1975. Thực hiện theo năm điều Bác Hồ dạy, Đội TNTP Hồ Chí Minh hoàn thành nhiệm vụ trên các mặt hoạt động phấn đấu trở thành con ngoan trò giỏi, cháu ngoan Bác Hồ.

Hoạt động của Đội giai đoạn 1986 đến nay

Đội TNTP Hồ Chí Minh cũng từng bước đổi mới các hoạt động của mình cho phù hợp với thực tiễn phát triển của đất nước.

Để phù hợp với nhiệm vụ cách mạng và cũng để khắc ghi mốc lịch sử quan trọng của đất nước, Đội Thiếu nhi cứu quốc được đổi tên gọi là Đội Thiếu nhi Tháng Tám (tháng 3 năm 1951).

Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ V đã quyết định đổi mới nội dung và mở rộng các hình thức hoạt động Đội nhằm tập hợp đông đảo thiếu nhi cả nước “Nói lời hay, làm việc tốt, phấn đấu trở thành cháu ngoan Bác Hồ”. Các phong trào của Đội phát triển mạnh mẽ với các hình thức đa dạng và luôn đổi mới. Phong trào thi đua học tập, phong trào “Kế hoạch nhỏ”, “Phong trào Trần Quốc Toản” tiếp tục phát triển với những hình thức mới như: “áo lụa tặng bà”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Những viên gạch hồng”, “Thiếu nhi nghèo vượt khó”,... Đại hội cháu ngoan Bác Hồ toàn quốc lần thứ ba, thứ tư, thứ năm lần lượt được tổ chức để biểu dương thành tích của thiếu nhi. Trong giai đoạn này, liên hoan các nhà thiếu nhi là một nét mới trong tổ chức và hoạt động của Đội TNTP Hồ Chí Minh.

Tháng 8 năm 1991, Luật Bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em được Quốc hội thông qua nhằm thúc đẩy mạnh sự nghiệp chăm sóc, giáo dục trẻ em, tạo điều kiện cho trẻ em phát triển và trưởng thành.

Ngày 25 tháng 7 năm 2003, Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đoàn lần thứ 3 (khoá VIII) đã quyết định sửa đổi và ban hành Điều lệ Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh. Đây là cơ sở quan trọng tạo điều kiện cho Đội phát triển mạnh mẽ, vững bước trong thế kỉ 21, xứng đáng là tổ chức của thiếu nhi Việt Nam, là lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường.

5. KỶ NIỆM 85 NĂM NGÀY THÀNH LẬP MẶT TRẬN VIỆT MINH (19/5/1941 – 19/5/2026)

Tháng 5 năm 1941, trước những thay đổi mạnh mẽ của tình hình trong nước và những biến động to lớn trên thế giới, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã triệu tập và chủ trì Hội nghị Trung ương lần thứ VIII của Đảng ở Khuổi Nậm, Pác Bó, Cao Bằng quyết định sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng - khẳng định giải phóng dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam.

Để thực hiện mục tiêu đó, Hội nghị đã quyết định thành lập Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Việt Minh) nhằm tập hợp và đoàn kết rộng rãi các giai cấp, các dân tộc, tôn giáo, các giới... tham gia Mặt trận.



Lán Khuổi Nậm ở Pác Bó, xã Trường Hà, Cao Bằng, nơi diễn ra Hội nghị Trung ương Đảng cộng sản Đông dương lần thứ VIII (5/1941) quyết định thành lập Mặt trận Việt Minh

Có thể nói, quyết định thành lập Mặt trận Việt Minh là một chủ trương hết sức sáng suốt của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và Ban Thường vụ Trung ương Đảng. Nhận định về tình hình cách mạng nước ta lúc đó, Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ VIII của Đảng đã khẳng định: “Trong lúc này, quyền lợi của bộ phận, của giai cấp phải đặt dưới sự sinh tử, tồn vong của quốc gia, của dân tộc. Trong lúc này, nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi lại được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, của giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được”. Để thực hiện được nhiệm vụ trên, đòi hỏi Đảng ta phải tập hợp, đoàn kết được mọi lực lượng trong xã hội, không phân biệt tôn giáo, đảng phái, dân tộc vào một mặt trận dân tộc thống nhất. Ngày 19/5/1941, Mặt trận Việt Minh đã ra đời thay cho Mặt trận Dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương và đặt ra nhiệm vụ giúp đỡ các dân tộc Lào và Campuchia thành lập mặt trận của mình.

Mặt trận Việt Minh lấy lá cờ đỏ có ngôi sao vàng năm cánh làm huy hiệu, khẩu hiệu chính là: phản Pháp - kháng Nhật - liên hoa - độc lập.



Khẩu hiệu của Việt Minh kêu gọi đồng bào gia nhập Việt Minh và đoàn kết đánh đuổi Nhật - Pháp

Ngày 25-10-1941, Tổng bộ Việt Minh công bố Tuyên ngôn, Chương trình và Điều lệ, nói rõ tôn chỉ, mục đích của mình: "Liên hiệp hết thảy tất cả các tầng lớp nhân dân, các đảng phái cách mạng, các đoàn thể dân chúng yêu nước, đang cùng nhau đánh đuổi Nhật-Pháp, làm cho Việt Nam hoàn toàn độc lập, dựng lên một nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa". Tôn chỉ đó đã quy định điều kiện gia nhập Việt Minh: "Việt Minh kết nạp từng đoàn thể, không cứ đảng phái, đoàn thể nào của người Việt Nam hay của các dân tộc thiểu số sống trong nước Việt Nam, không phân biệt giai cấp, tôn giáo và xu hướng chính trị, hễ thừa nhận mục đích, tôn chỉ và chương trình của Việt Minh và được Tổng bộ Việt Minh thông qua, thời được gia nhập Việt Minh".

Về tổ chức, Mặt trận có một cơ chế riêng, khác hẳn với cơ chế tổ chức của Đảng Cộng sản Đông Dương. Về hệ thống tổ chức, ở các xã có Ban chấp hành Việt Minh do các đoàn thể Việt Minh ở làng hay xã cử ra; tổng, huyện (hay phủ, châu, quận), tỉnh, kỳ có Ban chấp ủy Việt Minh cấp ấy; Việt Minh toàn quốc có Tổng bộ. Ngoài những đoàn thể cứu quốc có tính chất chính trị, cách mạng rõ rệt (như Hội công nhân cứu quốc, Hội nông dân cứu quốc, Hội phụ nữ cứu quốc, Hội thanh niên cứu quốc...) còn có những đoàn thể không có điều lệ, hoạt động công khai và bán công khai như Hội cứu tế thất nghiệp, Hội tương tế, Hội hiếu hỉ, nhóm học Quốc ngữ, nhóm đọc sách, xem báo... Đó là những bậc thang đưa quần chúng từng bước lên các tổ chức cứu quốc.

Cùng với việc công bố Tuyên ngôn, Điều lệ, Mặt trận Việt Minh cũng xác định cụ thể chương trình cứu nước. Chương trình này "cốt thực hiện hai điều mà toàn thể đồng bào mong ước:

1. Làm cho nước Việt Nam được hoàn toàn độc lập
2. Làm cho dân Việt Nam được sung sướng tự do".

Chương trình gồm 44 điểm, là một hệ thống các chính sách về chính trị, kinh tế, văn hóa và những chính sách cụ thể đối với các tầng lớp công nhân, nông dân, binh lính, công chức, học sinh, phụ nữ, thiếu nhi, người già và kẻ tàn tật, tư sản, địa chủ, nhà buôn. Chương trình này sau được đúc kết lại thành 10 chính sách lớn được thực hiện ở khu giải phóng Việt Bắc và được Đại hội quốc dân thông qua tháng 8/1945 tại Tân Trào, trở thành chính sách cơ bản của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau Cách mạng tháng 8/1945. Chương trình Việt Minh cũng chỉ rõ sau khi giành độc lập sẽ thành lập Chính phủ nhân dân của nước Việt Nam mới. Chính phủ ấy do quốc dân bầu ra và thi hành các chính sách mang lại quyền lợi cho dân, làm cho đồng bào được tự do, hạnh phúc.

Trong suốt quá trình vận động cách mạng từ Hội nghị lần thứ 8 của Ban chấp hành Trung ương Đảng đến ngày Cách mạng tháng Tám thành công, những chủ trương nghị quyết của Đảng nhằm xây dựng lực lượng cách mạng đều được quán triệt trong các văn kiện của Mặt trận Việt Minh.

Và trong thực tiễn hoạt động cách mạng kể từ khi Mặt trận Việt Minh ra đời, "toàn bộ phong trào chống phát xít Pháp - Nhật của nhân dân ta mang tên là Phong trào Việt Minh, cái tên tiêu biểu cho lòng yêu nước, chí quật cường của dân tộc ta".

Dưới ngọn cờ của Mặt trận Việt Minh, tại các vùng căn cứ địa cách mạng, công cuộc chuẩn bị mọi mặt để tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền được xúc tiến mạnh mẽ, gấp rút.

Ở Cao Bằng, Việt Minh có hệ thống từ xã đến tỉnh. Cuối năm 1942, khắp 9 châu của Cao Bằng đã có hội cứu quốc, trong đó có 3 châu mọi người đều gia nhập tổ chức Việt Minh, xã nào cũng có ủy ban Việt Minh. Ủy ban Việt Minh Cao Bằng và ủy ban Việt Minh lâm thời Cao-Bắc-Lạng được thành lập.

Ở căn cứ Bắc Sơn-Võ Nhai, Cứu Quốc quân đã tiến hành 8 tháng chiến tranh du kích anh dũng (từ tháng 7/1942 đến tháng 2/1943), mở ra khả năng lập căn cứ địa cách mạng, kết hợp đấu tranh chính trị rộng lớn với việc phát động chiến tranh du kích rộng lớn.

Năm 1943, Ủy ban Việt Minh Cao-Bắc-Lạng lập ra 19 ban xung phong Nam tiến để đánh thông với căn cứ Bắc Sơn-Võ Nhai. Tháng 8/1943, đội quân Nam tiến của đồng chí Võ Nguyên Giáp và đội quân Bắc Tiến của đồng chí Chu Văn Tấn đã xuyên rừng, nhổ đôn địch dọc đường đôi gặp nhau ở Chợ Chu (Bắc Cạn), tạo ra một hành lang chính trị rộng lớn của quần chúng, chuẩn bị thành lập khu giải phóng. Ở thành thị, phong trào Việt Minh cũng lên mạnh. Sau khi đề cương văn hóa 1943 của Đảng được công bố, Hội Văn hóa cứu quốc thành lập. Năm 1944, Đảng dân chủ Việt Nam, tiêu biểu cho tầng lớp tư sản dân tộc và tiểu tư sản trí thức Việt Nam tham gia mặt trận.

Tại khu Việt Bắc, chính quyền địch ở cơ sở bị tê liệt, quần chúng bắt đầu làm chủ thôn xóm ở mức độ nhất định. Việt Minh là người đại diện quyền làm chủ của quần chúng, trực tiếp giải quyết mọi công việc của thôn xóm.

Giữa năm 1944, chính phủ Pê-tanh của Pháp sụp đổ, quân Nhật thua đậm ở Thái Bình Dương. Tháng 5/1944, Tổng bộ Việt Minh ra chỉ thị sửa soạn khởi nghĩa.



Báo Cứu quốc, cơ quan của Tổng bộ Việt Minh ra đời 2/1942

Ngày 13/8/1945, phát xít Nhật đầu hàng vô điều kiện. Cơ hội cứu nước ngàn năm có một đã tới. Tình thế vô cùng khẩn trương. Lúc đó Hồ Chủ tịch đã về Tân Trào trực tiếp chỉ đạo cách mạng. Ngày 16/8/1945, dưới mái đình Hồng Thái, Quốc dân đại hội Tân Trào bao gồm 60 đại biểu cả nước đã họp để thông qua Mệnh lệnh khởi nghĩa của Tổng bộ Việt Minh, 10 chính sách lớn của Việt Minh và cử ra Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam do cụ Hồ Chí Minh làm chủ tịch.

Cũng ngày đó, 16/8/1945, cùng với tiếng súng của đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân tiến về thị xã Thái Nguyên, cả nước đã nhất tề đứng dậy tổng khởi nghĩa theo hiệu triệu của Việt Minh. Cách mạng tháng Tám đã thắng lợi hoàn toàn sau 15 ngày tiến công và nổi dậy bằng bạo lực chính trị và quân sự của quần chúng, dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Có thể nói Mặt trận Việt Minh là một trong những điển hình thành công của Đảng ta về công tác Mặt trận. Sau cách mạng tháng Tám, Mặt trận Việt Minh vẫn có vị trí rất to lớn trong công cuộc vận động kháng chiến và kiến quốc. Tháng 5/1946, để mở rộng hơn nữa khối đại đoàn kết, Đảng ta chủ trương lập Hội liên hiệp quốc dân Việt Nam gọi tắt là Liên Việt bao gồm Việt Minh và các tổ chức cá nhân yêu nước không phải Việt Minh.

Đánh giá vai trò của Mặt trận Việt Minh, Tuyên ngôn của Đại hội toàn quốc thống nhất Việt Minh - Liên Việt họp tháng 3/1951 nêu rõ:

“Việt Minh có công lớn trong việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, chống quân cướp nước. Công đức ấy tất cả mọi người Việt Nam phải ghi nhớ. Lịch sử của Việt Minh 10 năm đấu tranh cho độc lập, tự do của dân tộc cũng là những trang sử vẻ vang vào bậc nhất của dân tộc Việt Nam ta”.

Mặt trận Việt Minh ra đời và giành được chính quyền trước hết là kết quả của sự định hình đúng đắn của Đảng Cộng sản Đông Dương về chỉ đạo chiến lược giữa hai nhiệm vụ phản đế và phản phong; giữa dân tộc và giai cấp. Đây cũng là kết quả của sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa chủ nghĩa Mác - Lênin với đặc điểm lịch sử cụ thể của Việt Nam.

D. Góc sức khỏe

TÁC HẠI CỦA THUỐC LÁ VÀ CHỦ ĐỀ CỦA NGÀY THẾ GIỚI KHÔNG THUỐC LÁ NĂM 2026



Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) đã công bố chủ đề cho Ngày Thế giới Không Thuốc lá năm 2026: “Lật tẩy sự hấp dẫn – chống lại chứng nghiện nicotine và thuốc lá”.

Chiến dịch năm 2026 đặt ra các mục tiêu trọng tâm sau:

- Nâng cao nhận thức về các chiến lược không ngừng biến đổi của ngành công nghiệp thuốc lá và nicotine; điển hình là việc sử dụng nicotine tổng hợp, muối nicotine và các chất tương tự nhằm tăng khả năng gây nghiện trong khi vẫn tạo ra vẻ ngoài "công nghệ cao".
- Vận động các chính sách mạnh mẽ hơn để bảo vệ giới trẻ, thông qua việc cấm các loại hương liệu, cấm quảng cáo và khuyến mại (bao gồm cả trên nền tảng số và mạng xã hội); đồng thời thắt chặt quản lý bao bì, thiết kế sản phẩm vốn đang được tạo ra để tăng sức hấp dẫn.
- Ngăn ngừa tình trạng nghiện và giảm nhu cầu sử dụng bằng cách trang bị cho cộng đồng – đặc biệt là thanh thiếu niên – những kiến thức và công cụ cần thiết để chống lại sự thao túng của ngành công nghiệp, đồng thời hỗ trợ tiếp cận các phương pháp cai nghiện dựa trên cơ sở khoa học.

Vào ngày 31 tháng 5 hàng năm, Ngày Thế giới Không Thuốc lá kết nối các chính phủ, tổ chức y tế, xã hội dân sự và tiếng nói của giới trẻ dưới một sứ mệnh chung: Chấm dứt đại dịch thuốc lá và đảm bảo một tương lai không khói thuốc cho thế hệ mai sau.